TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 29 – 7 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngọc Linh
Ông Trần Trọng Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng7 năm 2022, thông báo dời ngày xét xử số 16/TB-TA ngày 25/7/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vũ Hoàng D**, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị Kim O, sinh năm 1958; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 02 con: con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (đã chết).
Nơi đăng ký HKTT: Ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước
- *Người đại diện theo ủy quyền của gia đình của bị hại Nguyễn Văn T:*
chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1989 (vợ anh Nguyễn Văn T)
Địa chỉ: Tổ 7, ấp C, xã T, huyện H, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/9/2021, D điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát: 93C- 030.82 chở nước lọc đi từ nhà tại xã X, huyện C, tỉnh Bình Phước đến xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để giao cho khách. Cùng đi với D có Võ Huỳnh Đ là phụ xe. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, trên đường quay về lại xã X, D điều khiển xe đi trên đường nhựa ĐT 758 khi đến đoạn thuộc tổ 1, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo hướng từ xã Tân Hưng, huyện H đi xã T, huyện H. Do D không quen

đường nên D nói anh Đ mở bản đồ trên điện thoại di động chỉ hướng rẽ trái đi vào ngã ba ấp T, xã P, huyện H để về huyện C (cách nơi xe D đang điều khiển khoảng 300m). Tuy nhiên do nhầm lẫn nên D giảm tốc độ cho xe rẽ vào ngã ba đường đi vào hướng ấp H, xã T. Lúc này, D nhìn thấy có 02 ánh đèn xe môtô chạy theo hướng ngược lại, cách xe của D đang điều khiển khoảng 100m thì D nhá đèn chiếu sáng phía trước và mở đèn báo hiệu rẽ trái đồng thời điều khiển xe chuyển hướng vào ngã ba đi ấp H, xã T. Khi xe của D điều khiển vừa đi vào ngã ba thì lúc anh Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô biển kiểm soát: 93C1 - 149.69 đang lưu thông trên đường của mình theo hướng ngược lại. Do D điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang trái không nhường đường, nên anh T không kịp xử lý do vậy xe mô tô mà anh T đang điều khiển đụng vào bánh xe sau xe ôtô. Hậu quả anh T đã tử vong trước khi được đưa đến Trung tâm y tế thị xã B để cấp cứu.

Ngay sau khi xe mô tô do T điều khiển va chạm vào bánh sau xe ô tô do D điều khiển thì Đ nói xe gây tai nạn rồi, tuy nhiên D không cho xe dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe ôtô bỏ đi khỏi hiện trường. Sau đó người dân truy đuổi khoảng 800m và chặn lại rồi báo công an xã T đến đưa Nguyễn Vũ Hoàng D và xe ôtô tải về trụ sở Công an xã T.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 10/09/2021 thể hiện như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường cong, mặt đường phẳng, không có chướng ngại vật, đường có hệ thống báo hiệu đường bộ, khi tiến hành khám nghiệm trời mưa lớn kéo dài, mặt đường ngập nước.

Căn cứ Kết luận Giám định Pháp y về tử thi số: 264/2021/GĐPY ngày 13/09/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm, Vỡ xương hộp sọ.

Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Căn cứ bản kết luận giám định số 72/GĐ – E ngày 24/09/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn T đựng trong 01 ống típ nhựa được niêm phong gửi đi giám định tìm thấy thành phần Ethanol là 150,258mg/100ml máu.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

-01 xe môtô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: EXCITER; màu sơn: đen; số máy: G3D4E494737; số khung: RLCUG0610HY473211, Biển kiểm soát: 93C1 - 149. 69.

- 01 xe ôtô tải, nhãn hiệu: MITSUBISHI, loại xe: tải có mui; số loại: CANTER; màu sơn: Xanh; số máy: 4D34M09015; số khung: RLAFE73PE8, Biển kiểm soát: 93C - 030.82.

Xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe môtô Biển kiểm soát: 93C1 - 149. 69 là phương tiện do anh Nguyễn Văn T điều khiển. Quá trình điều tra xác định xe môtô nêu trên thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích N là người được gia đình nạn nhân ủy quyền giải quyết vụ án theo quy định.

- 01 xe ôtô tải, Biển kiểm soát: 93C - 030.82 là phương tiện mà Nguyễn Vũ Hoàng D điều khiển. Quá trình điều tra, xác minh đây là xe do ông Nguyễn Văn T (bố ruột D) đứng tên chủ sở hữu. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS,

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho ông C nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây ra tai nạn giao thông, gia đình Nguyễn Vũ Hoàng D đã bồi thường và hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình Nguyễn Văn T với số tiền 200.000.000 đồng. Hiện tại gia đình bị hại có đề nghị bị cáo xem xét cấp dưỡng cho con của anh T đến khi cháu đủ 18 tuổi, vấn đề này để bị cáo tại phiên Tòa ý kiến.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực, chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định và việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 và điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xem xét đề nghị bị cáo hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại về vấn đề cấp dưỡng cho 02 cháu nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, người ủy quyền của gia đình bị hại trình bày:

Không có ý kiến thêm về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thương lượng giải quyết. Về vấn đề đề nghị hỗ trợ cấp dưỡng cho 02 con nhỏ của anh T, qua ý kiến của bị cáo, gia đình bị hại cũng không có ý kiến gì thêm, để gia đình bị cáo và gia đình bị hại tự thỏa thuận.

Ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận do trời mưa to, tầm nhìn hạn chế nên đã thiếu chú ý quan sát khi qua giao lộ, không nhường đường cho xe đi từ bên phải nên xảy ra va chạm. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nại, bị cáo ý thức được lỗi của mình nên đã cùng với gia đình, liên hệ thương lượng bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000đ. Quá trình điều tra, gia đình bị hại cũng đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên Tòa, qua ý kiến của đại diện gia đình bị hại, bị cáo sẽ cùng với gia đình bàn bạc để thống nhất hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị có điều kiện đi làm nuôi sống gia đình và các con nhỏ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án

đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 10/09/2021, Nguyễn Vũ Hoàng D điều khiển xe ô tô tải biển số 93C – 030.82 lưu thông trên đường ĐT 758 theo hướng từ xã Tân Hưng, huyện H về xã T, huyện H, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 1, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, D điều khiển xe rẽ trái không nhường đường cho xe mô tô do anh T điều khiển đang đi trên đúng phần đường lưu thông của mình làm xe mô tô do anh T điều khiểm va chạm với phần bánh xe ô tô phía sau bên trái do D điều khiển, sau tai nạn D lái xe ô tô rời khỏi hiện trường, còn anh T tử vong trên đường đi cấp cứu. Khi điều khiển xe ô tô tải biển số 93C – 030.82 gây tai nạn, D đang bị tước giấy phép lái xe theo Quyết định số 1712/QĐ – XPVPHC ngày 27/07/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước;bỏ trốn sau khi gây tai nạn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều gây tai nạn làm chết 01 người của D đã phạm vào khoản 9, khoản 17 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 02, Điều 260 BLHS, Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Cần có hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau tai nạn, bị cáo đã tích cực chủ động phối hợp với bị hại bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi sống gia đình và trở thành công dân có ích, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa

chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thương lượng, thỏa thuận về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên Tòa, đại diện bị hại đề nghị bị cáo hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại. Bị cáo cũng thống nhất bàn bạc thêm trong gia đình để hỗ trợ tiếp cho gia đình bị hại. Bị hại cũng đồng ý và không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất để các bên tự thỏa thuận.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng trả lại phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a, c, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án (Ngày 29/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D cho UBND xã X, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước; (1)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- VKSND huyện H; (1)
- Công an huyện H; (2)
- UBND xã X huyện C, tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Hồng